qiáo xià

桥下

noun phrase (location) · under the bridge

Example Sentences

Qiáo xià yǒu yì tiáo xiǎo hé
桥下有一条小河。

There is a small river under the bridge.

Hái zi men xǐ huān zài qiáo xià zhuō yú
孩子们喜欢在桥下捉鱼。

The children like to catch fish under the bridge.

Qiáo xià de shuǐ hěn qiǎn kě yǐ zǒu guò qù
桥下的水很浅，可以走过去。

The water under the bridge is very shallow; you can walk across.

Trace each character, then write the word on your own.

桥 桥 桥 桥 桥 桥 桥 桥 桥 桥 桥
桥 桥

下 下 下 下 下 下